BÁO CÁO KINH TẾ VĨ MÔ 11 THÁNG - NĂM 2020

MỤC LỤC

1. **Tăng trưởng GDP.** 3
2. **Lạm phát, CPI.** 5
3. **Tiền tệ, lãi suất, tỷ giá, bảo hiểm và chứng khoán.** 6
4. **Sản xuất nông, lâm và thủy sản.** 9
5. **Sản xuất công nghiệp.** 9
6. **Bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng.** 11
7. **Xuất, nhập khẩu hàng hóa.** 13
8. **Đầu tư.** 15
9. **Tình hình đăng ký doanh nghiệp.** 16
10. **Vận tải hành khách và hàng hóa.** 17
11. **Khách nước ngoài đến Việt Nam.** 17

TỔNG QUAN BÁO CÁO

Tình hình kinh tế 11 tháng năm 2020 của Việt Nam vẫn có nhiều điểm sáng trong bối cảnh dịch covid-19 và tiếp tục có sự cải thiện hơn so với các tháng trước. Kinh tế vĩ mô ổn định, lạm phát được kiểm soát ở mức thấp; chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 11/2020 giảm 0,01% so với tháng trước. Bình quân 11 tháng năm 2020, CPI chỉ tăng 3,51% so với cùng kỳ.

Thị trường tiền tệ, tỷ giá và mặt bằng lãi suất thị trường tiếp tục ổn định. Đến ngày 24/11, tổng phương tiện thanh toán tăng 10,31% so với cuối năm 2019, huy động vốn tăng 10,65%, tín dụng đối với nền kinh tế tăng 7,93% so với cuối năm 2019.

Ở các mặt tích cực khác có thể kể đến như: Hoạt động thương mại và dịch vụ tiêu dùng tháng 11 tiếp tục xu hướng phục hồi; tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tháng 11/2020 tăng 8,5% so với cùng kỳ năm 2019; Sản xuất công nghiệp phục hồi rõ nét hơn khi việc làm lần đầu tiên tăng trong 11 tháng. Lũy kế 11 tháng, chỉ số IIP tăng 3,1% so với cùng kỳ năm trước. Thặng dư thương mại xác lập kỷ lục mới. Cán cân thương mại hàng hoá tiếp tục lập kỷ lục mới, ở mức 20,1 tỷ USD, đánh dấu tháng thứ 10 liên tiếp cán cân thương mại thặng dư, là kết quả đáng ghi nhận của hoạt động xuất khẩu Việt Nam trong bối cảnh xuất khẩu của nhiều nước tiếp tục giảm hoặc tăng trưởng chậm lại; Điểm sáng đầu tư công. Vốn thực hiện từ nguồn ngân sách Nhà nước tháng 11/2020 ước tính đạt 54,5 nghìn tỷ đồng, tăng 37,1% so với cùng kỳ năm trước. Giải ngân vốn đầu tư công được đẩy mạnh; 11 tháng năm 2020 giải ngân đạt 79,3% kế hoạch, tăng 34% so với cùng kỳ (mức tăng cao nhất trong giai đoạn 2011-2020); Số lượng doanh nghiệp thành lập mới và quay trở lại hoạt động có nhiều chuyển biến tích cực. Trong tháng 11, doanh nghiệp thành lập mới tăng 6,7% so với cùng kỳ năm 2019; số doanh nghiệp quay trở lại hoạt động tăng 59,8%; số vốn đăng ký thành lập mới tăng 103,5% so với cùng kỳ năm 2019…

Tổng kết lại, đánh giá về Việt Nam, các tổ chức quốc tế đều đưa ra những triển vọng kinh tế Việt Nam trong trung hạn và dài hạn là khá tích cực. Báo cáo của Ngân hàng Phát triển châu Á (ADB) có tựa "Nền kinh tế Việt Nam vẫn vững vàng bất chấp những thách thức do COVID-19". Báo cáo cập nhật (tháng 10/2020) của Ngân hàng thế giới (WB) cũng có cùng quan điểm trên và nhấn mạnh nhờ có nền tảng cơ bản tốt và nếu tình hình dịch bệnh COVID-19 được kiểm soát ở Việt Nam cũng như trên thế giới, kinh tế Việt Nam sẽ hồi phục vào năm 2021. Các chuyên gia kinh tế của ADB vẫn tin tưởng vào đà phục hồi của Việt Nam và đưa ra dự báo tăng trưởng kinh tế ở mức 6,3% trong năm 2021.

BÁO CÁO TÌNH HÌNH KINH TẾ VĨ MÔ 11 THÁNG - NĂM 2020

Biến động các chỉ tiêu kinh tế vĩ mô 11 tháng đầu năm 2020

1. Tăng trưởng GDP.

Tổng sản phẩm trong nước (GDP) quý III/2020 ước tính tăng 2,62% so với cùng kỳ năm trước, là mức tăng thấp nhất của quý III các năm trong giai đoạn 2011-2020. Dịch Covid-19 được kiểm soát chặt chẽ, nền kinh tế từng bước hoạt động trở lại trong điều kiện bình thường mới nên GDP quý III/2020 tăng trưởng khởi sắc so với quý II/2020, trong đó khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 2,93%; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 2,95%; khu vực dịch vụ tăng 2,75%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm tăng 0,70%. Về sử dụng GDP quý III năm nay, tiêu dùng cuối cùng tăng 1,19% so với cùng kỳ năm trước; tích lũy tài sản tăng 5,79%; xuất khẩu hàng hóa và dịch vụ tăng 2,86%; nhập khẩu hàng hóa và dịch vụ tăng 1,88%.

% Tăng trưởng GDP -Q3 giai đoạn 2009-2020

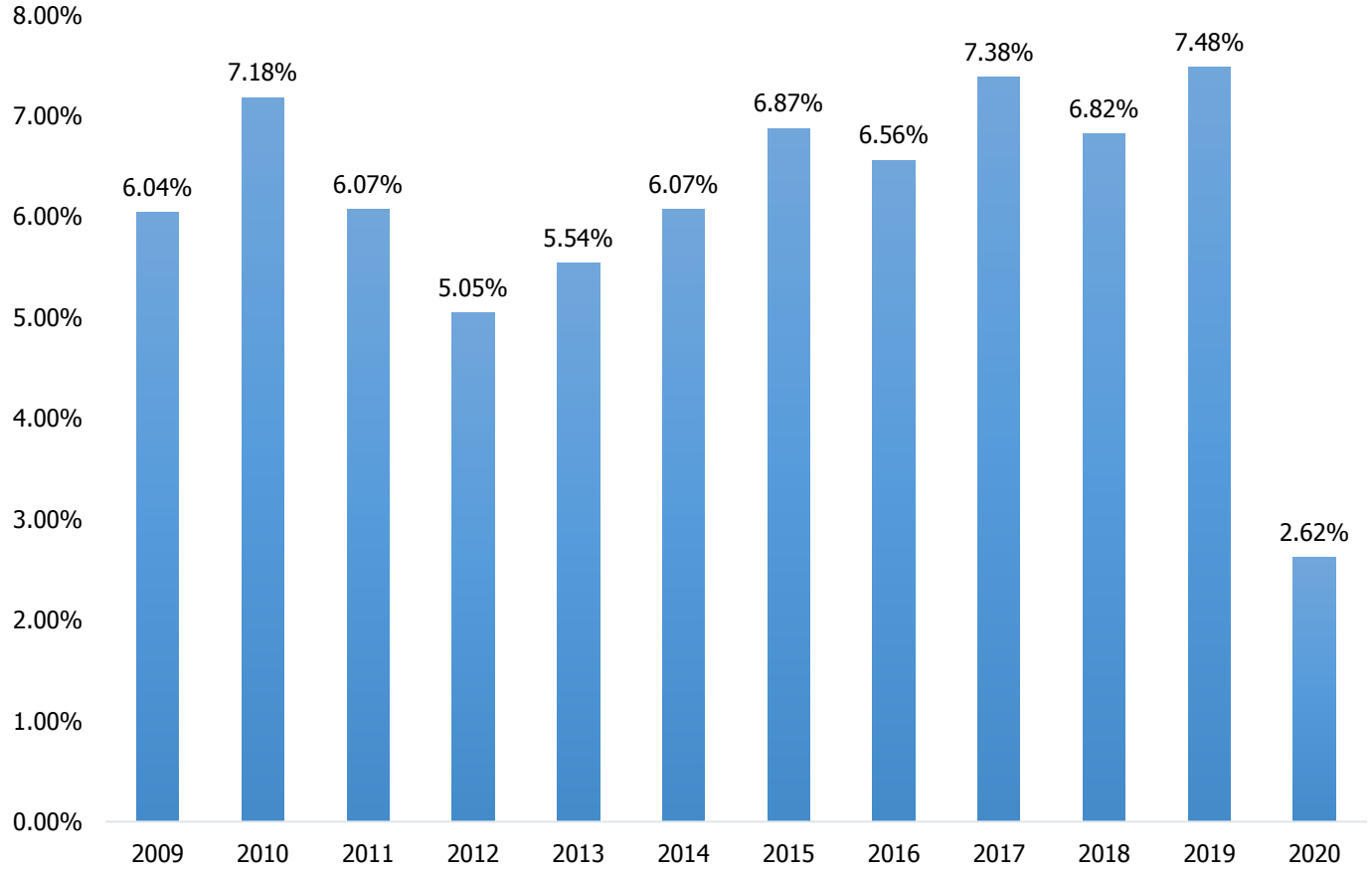

GDP 9 tháng năm 2020 tăng 2,12% (Quý I tăng 3,68%; quý II tăng 0,39%; quý III tăng 2,62%), là mức tăng thấp nhất của 9 tháng các năm trong giai đoạn 2011-2020. Trong bối cảnh dịch Covid-19 diễn biến phức tạp, ảnh hưởng tiêu cực tới mọi lĩnh vực kinh tế - xã hội, nền kinh tế nước ta tiếp tục duy trì tăng trưởng dương cho thấy tính đúng đắn trong chỉ đạo, điều hành khôi phục kinh tế, phòng chống dịch bệnh và sự quyết tâm, đồng lòng của toàn bộ hệ thống chính trị, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

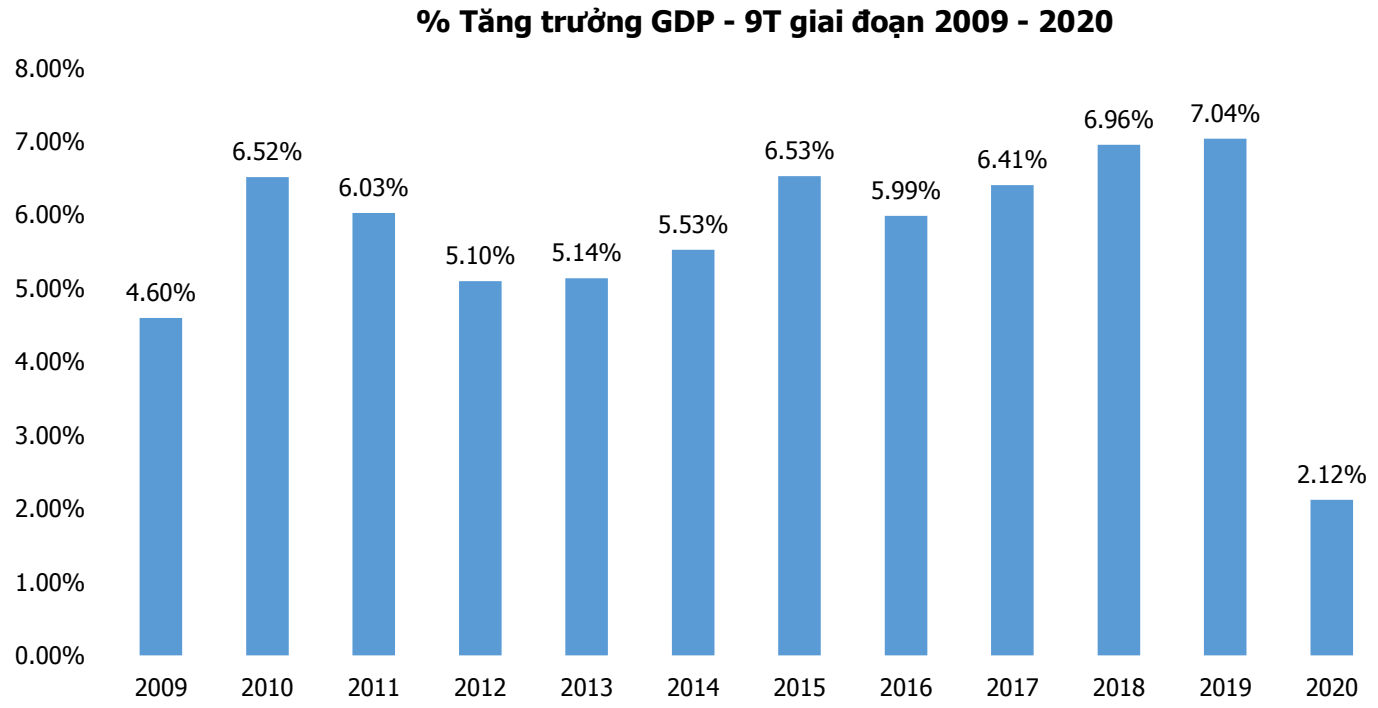

Trong mức tăng chung của toàn nền kinh tế, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 1,84%, đóng góp 13,62% vào mức tăng trưởng chung; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 3,08%, đóng góp 58,35%; khu vực dịch vụ tăng 1,37%, đóng góp 28,03%.

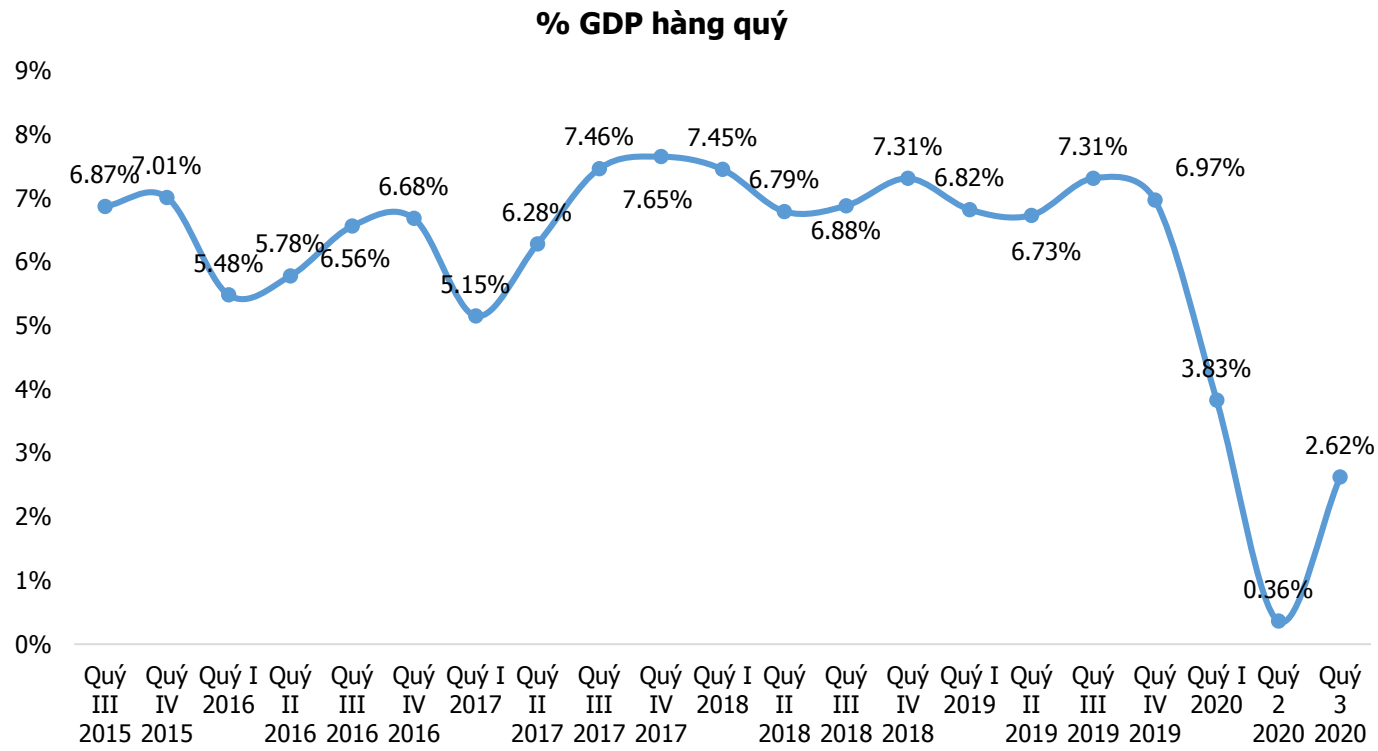

Về cơ cấu nền kinh tế 9 tháng năm 2020, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm tỷ trọng 14,05%; khu vực công nghiệp và xây dựng chiếm 33,16%; khu vực dịch vụ chiếm 42,73%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm chiếm 10,06% (Cơ cấu tương ứng của cùng kỳ năm 2019 là: 13,21%; 33,97%; 42,75%; 10,07%).

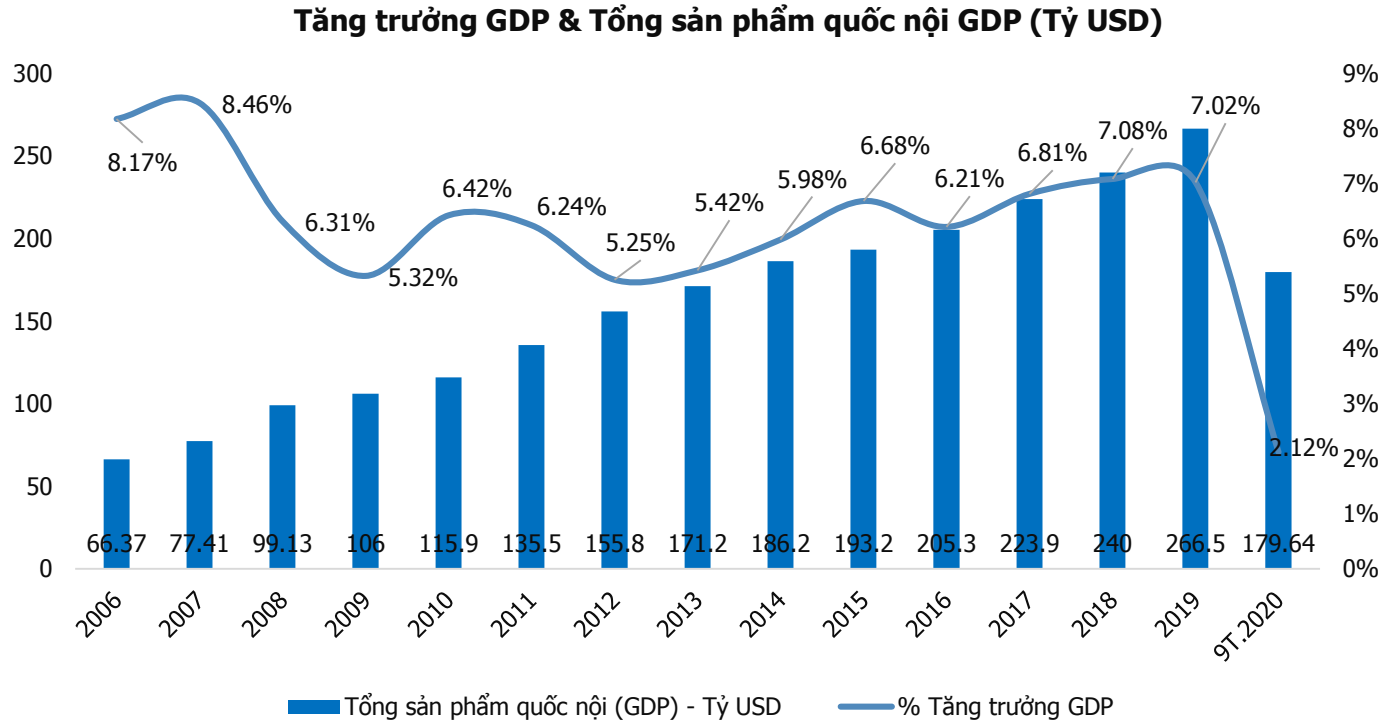

Về sử dụng GDP 9 tháng năm 2020, tiêu dùng cuối cùng tăng 0,86% so với cùng kỳ năm 2019; tích lũy tài sản tăng 3,39%; xuất khẩu hàng hóa và dịch vụ tăng 0,9%; nhập khẩu hàng hóa và dịch vụ giảm 1,25%.

2. Lạm phát, CPI.

Giá xăng dầu trong nước giảm theo giá nhiên liệu thế giới; giá điện, nước sinh hoạt giảm do nhu cầu tiêu dùng không cao trong mùa mưa là những yếu tố làm chỉ số giá tiêu dùng tháng 11/2020 giảm 0,01% so với tháng trước, tăng 0,08% so với tháng 12/2019 và tăng 1,48% so với cùng kỳ năm trước. Chỉ số giá tiêu dùng bình quân 11 tháng năm 2020 tăng 3,51% so với cùng kỳ năm trước..

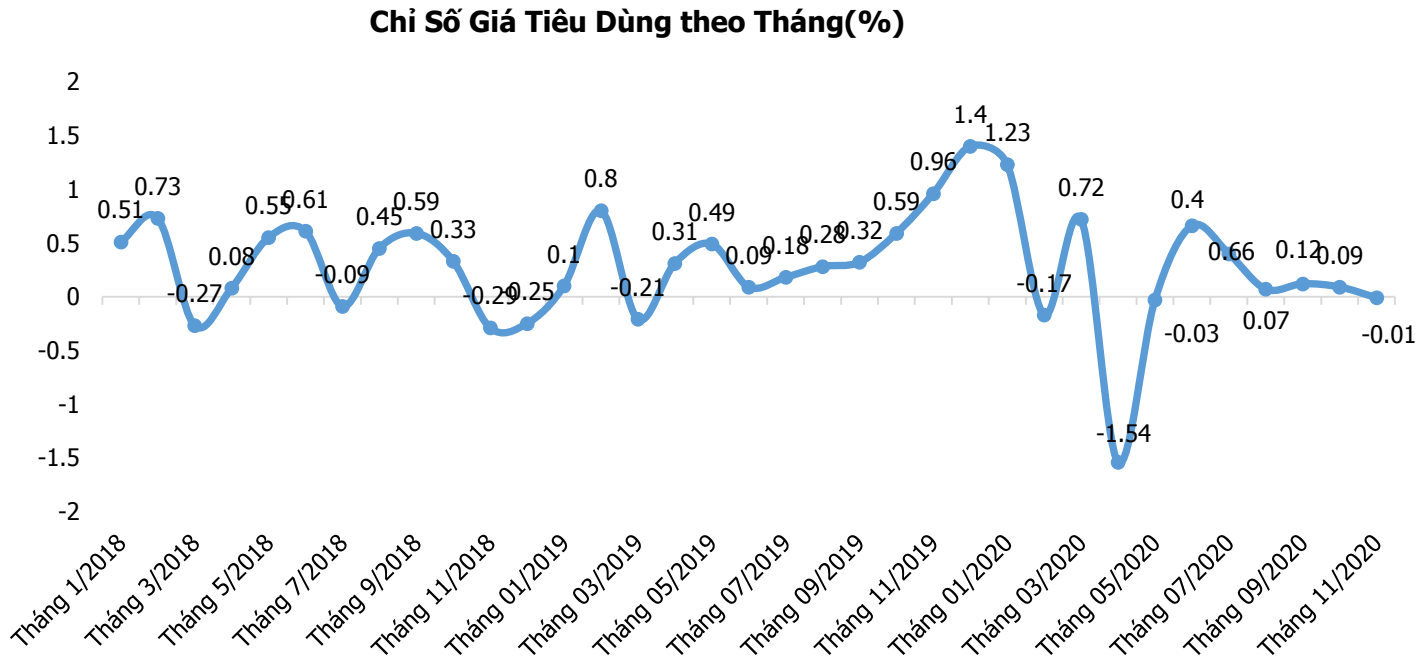

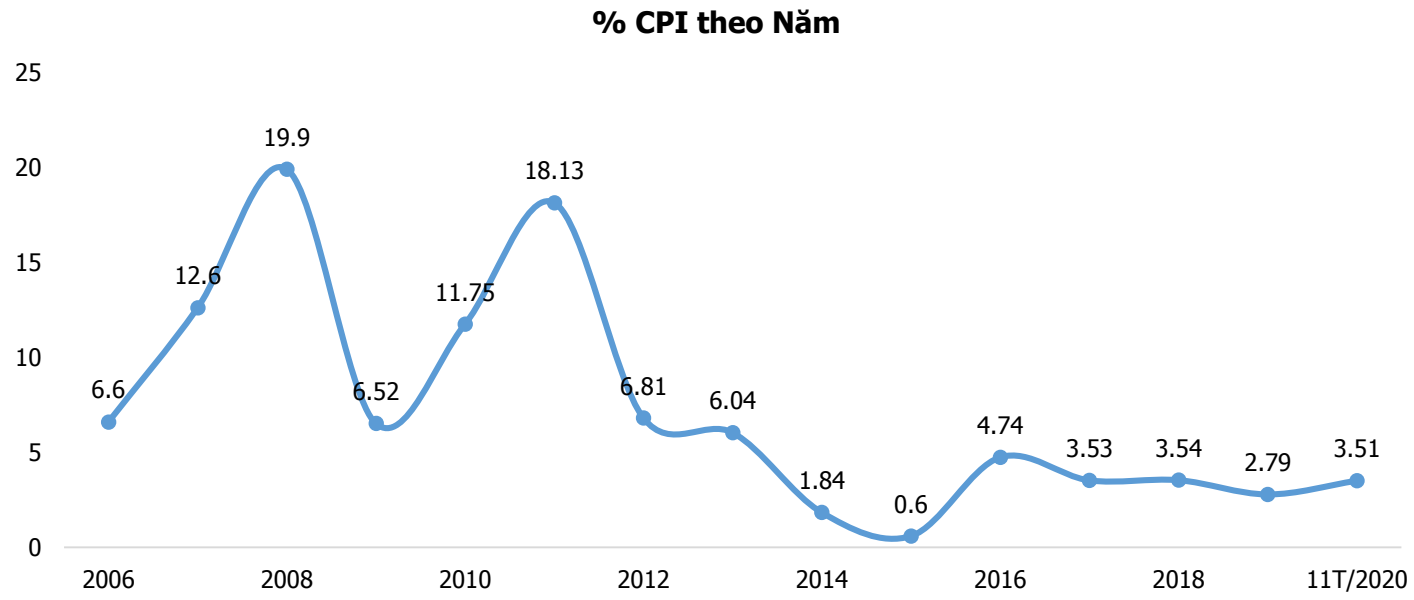

Lạm phát cơ bản tháng 11/2020 tăng 0,03% so với tháng trước và tăng 1,61% so với cùng kỳ năm trước. Lạm phát cơ bản bình quân 11 tháng năm 2020 tăng 2,43% so với bình quân cùng kỳ năm 2019.

3. Tiền tệ, lãi suất, tỷ giá, bảo hiểm và chứng khoán.

Về tỷ giá USD/VND đều có sự giảm nhẹ so với tháng trước cả ở tỷ giá trung tâm ngân hàng nhà nước lẫn tỷ giá giao dịch tự do, tuy nhiên mức tăng không đáng kể. Cụ thể, tỷ giá trung tâm giảm 46 đồng và tỷ giá tự do giảm 40 đồng.

Điều đáng chú ý trong tháng này đó là lần đầu tiên, tỷ giá USD/VND của trung tâm ngân hàng nhà nước lại rẻ hơn tỷ giá giao dịch tự do. Mức chênh lệnh là 15 đồng.

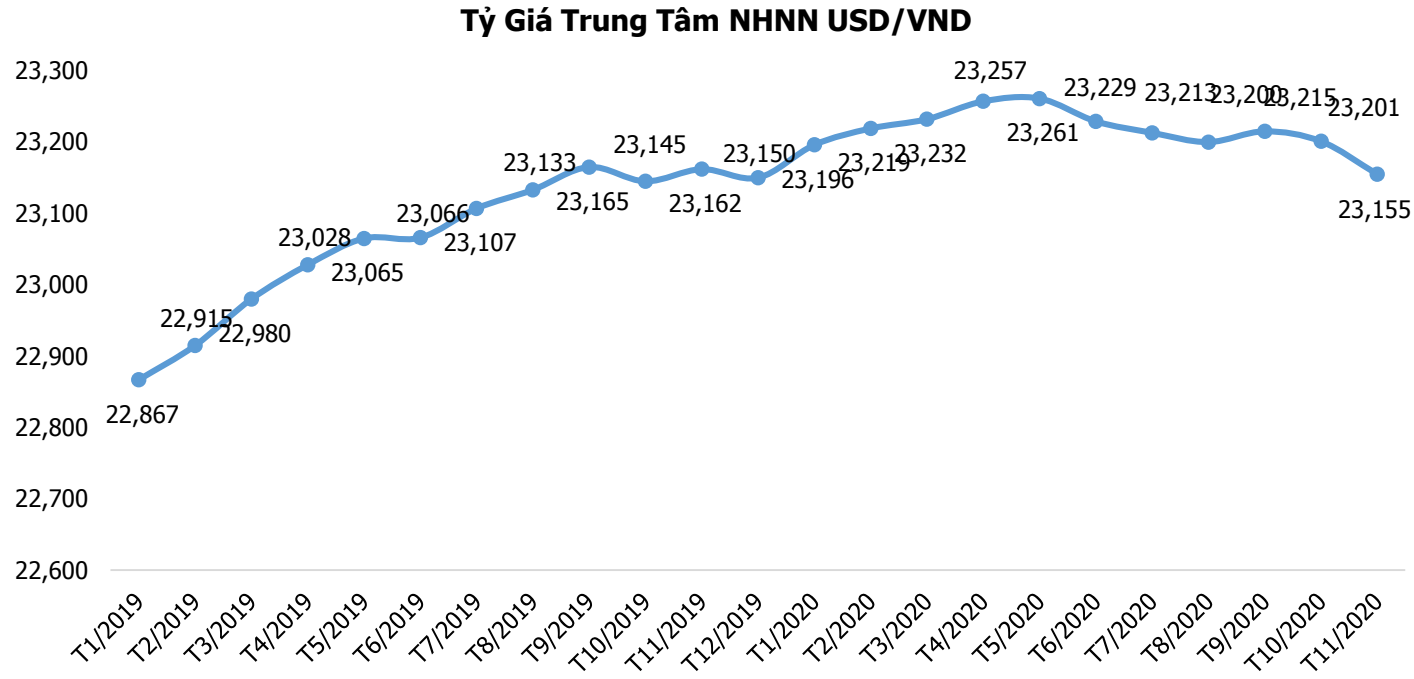

Đến ngày 24/11, tổng phương tiện thanh toán tăng 10,31% so với cuối năm 2019, huy động vốn tăng 10,65%, tín dụng đối với nền kinh tế tăng 7,93% so với cuối năm 2019.

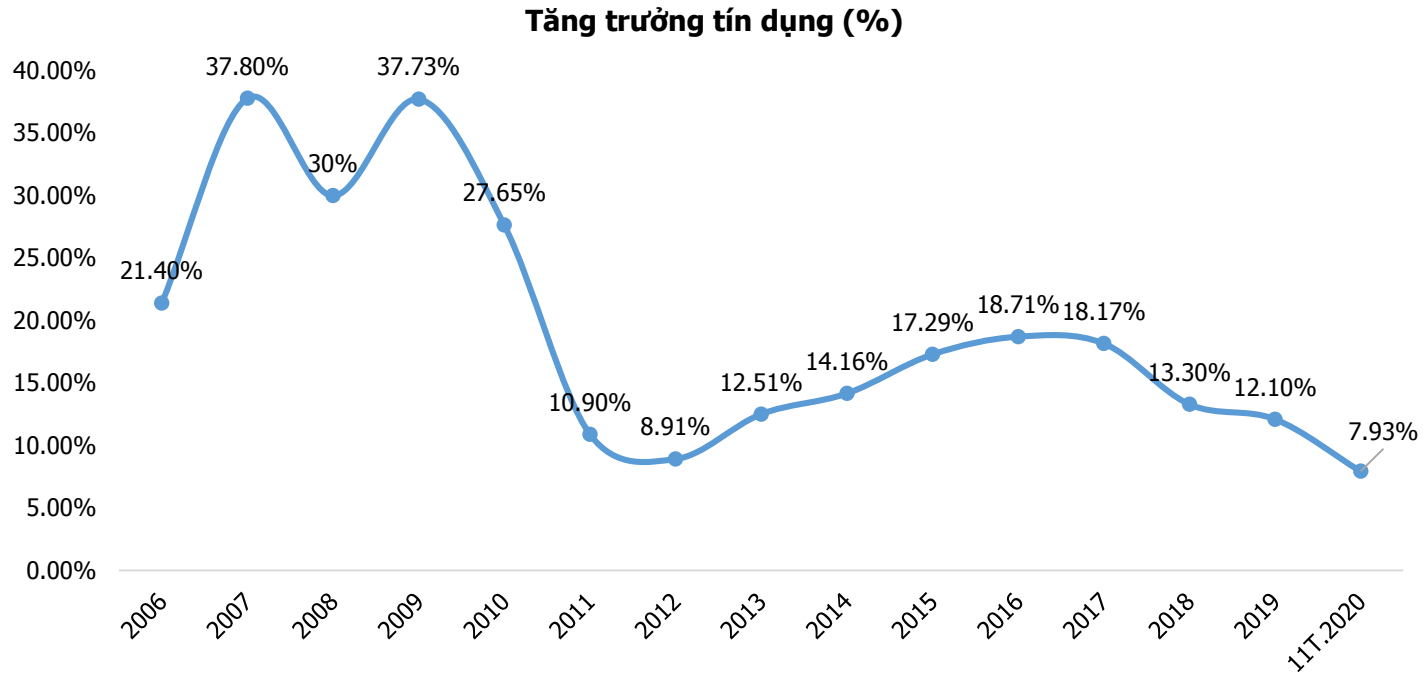

Lần thứ 3 trong năm 2020, Ngân hàng Nhà nước giảm lãi suất điều hành. Cụ thể, giảm lãi suất tái cấp vốn từ 4,5%/năm xuống 4,0%/năm; lãi suất tái chiết khấu từ 3,0%/năm xuống 2,5%/năm; lãi suất cho vay qua đêm trong thanh toán điện tử liên ngân hàng và cho vay bù đắp thiếu hụt vốn trong thanh toán bù trừ của Ngân hàng Nhà nước đối với các ngân hàng từ 5,5%/năm xuống 5,0%/năm. Giảm lãi suất chào mua giấy tờ có giá thông qua nghiệp vụ thị trường mở từ 3,0%/năm xuống 2,5%/năm.

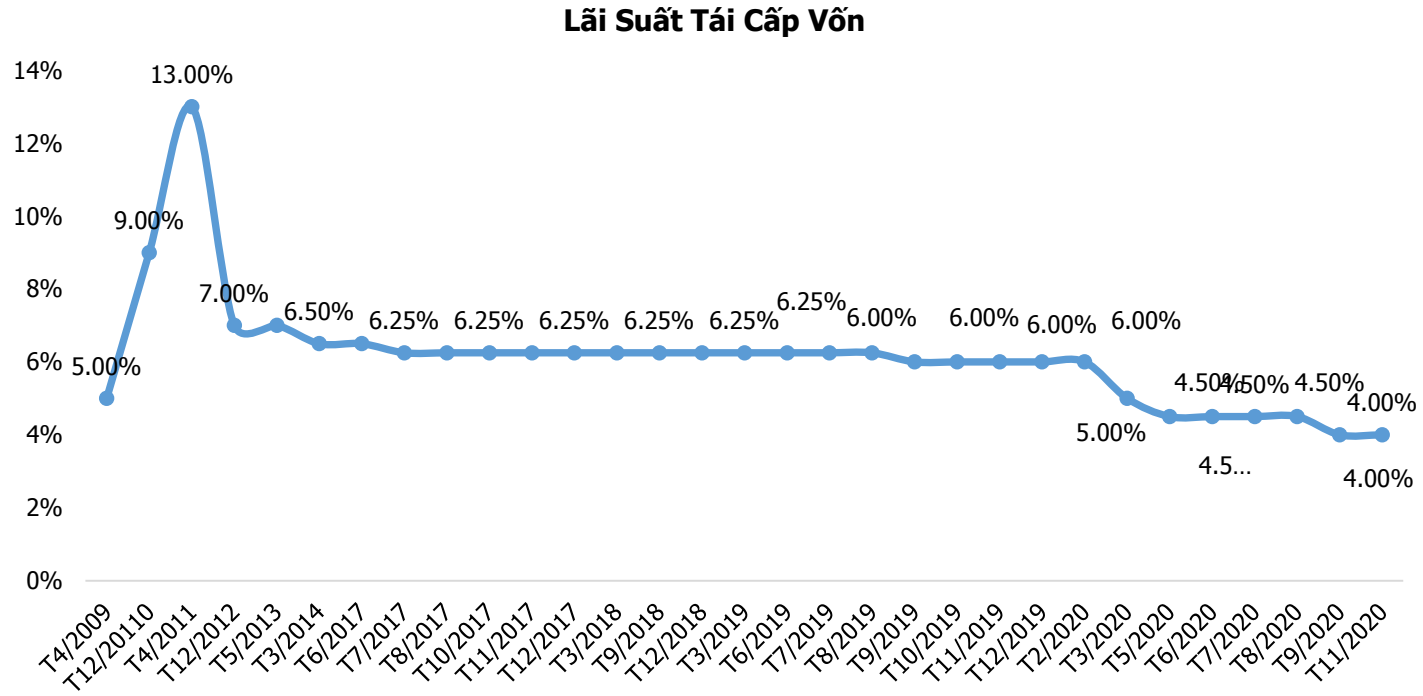

Kể từ đầu năm đến nay, dự trữ ngoại hối đã tăng thêm khoảng 12 tỷ USD. Bên cạnh đó, trong nhiều tháng qua, tỷ giá USD tại Việt Nam khá ổn định dù thị trường tài chính thế giới đầy biến động. Hiện tại dữ trữ ngoại hối của Việt Nam đạt 92 tỷ USD, con số kỷ lục từ trước tới nay.

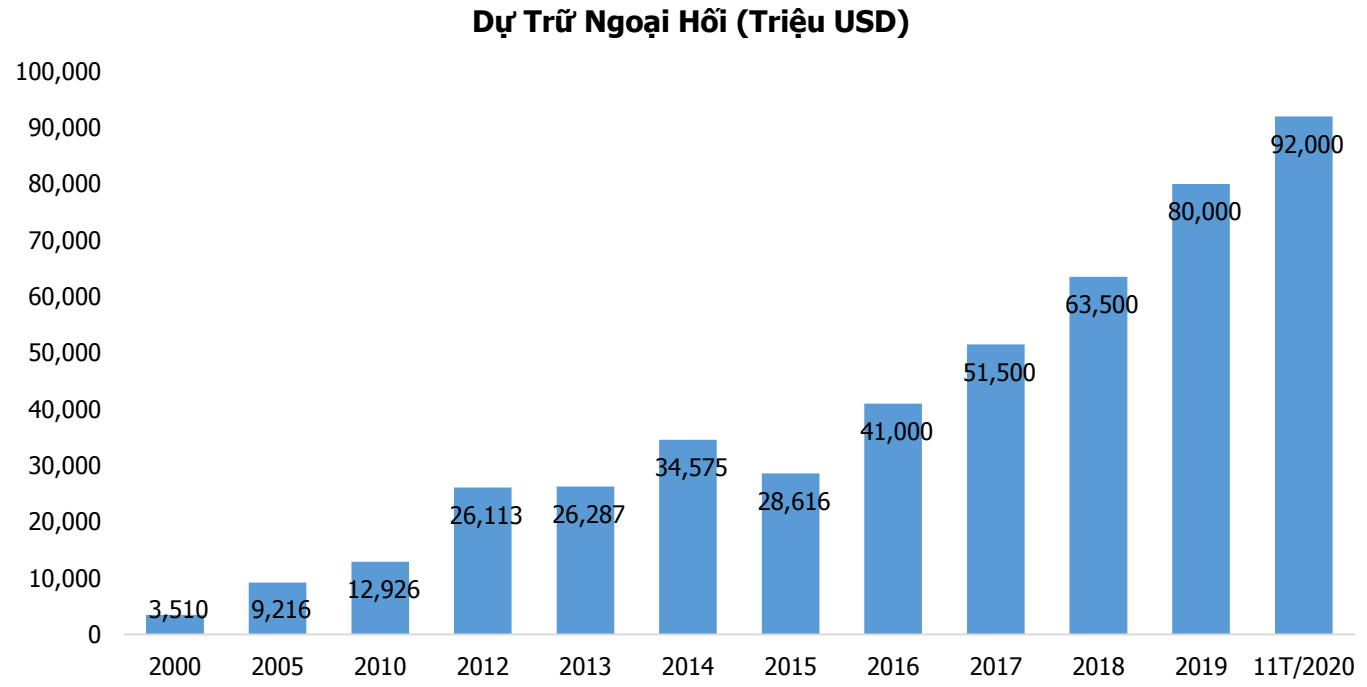

Một điểm sáng quan trọng khác, đó là thị trường chứng khoán diễn biến tích cực. Thị trường chứng khoán diễn biến tích cực, tiếp tục tăng điểm. Chỉ số VN-INDEX đã vượt 1.000 điểm. Quy mô vốn hóa thị trường cổ phiếu đạt 4.777 nghìn tỷ đồng, tương đương 79,1% GDP, tăng 9% so với cuối năm 2019.

4. Sản xuất nông, lâm và thủy sản.

Sản xuất nông nghiệp trong tháng tập trung chủ yếu vào hoàn tất thu hoạch lúa mùa trên cả nước và gieo trồng các loại cây màu vụ đông tại các địa phương phía Bắc. Tình hình chăn nuôi tiếp tục phát triển khá nhưng dịch tả lợn châu Phi đang diễn biến phức tạp của tại nhiều địa phương. Ngành thủy sản gặp thuận lợi khi cá tra nguyên liệu duy trì được mức giá tốt, sản lượng nuôi trồng tôm nước lợ tăng khá do giá tôm thẻ chân trắng tăng mạnh phục vụ nhu cầu chế biến xuất khẩu.

Nông nghiệp:

Tính đến trung tuần tháng Mười Một, cả nước thu hoạch được 1.424,7 nghìn ha lúa mùa, chiếm 89,9% diện tích gieo cấy và bằng 98,1% cùng kỳ năm trước. Ước tính năng suất lúa mùa năm nay của cả nước đạt 51 tạ/ha, tăng 0,5 tạ/ha so với vụ mùa năm trước; sản lượng đạt 8,08 triệu tấn, giảm 20,7 nghìn tấn.

Đàn lợn tiếp tục đà hồi phục, giá lợn giống có xu hướng giảm nhẹ thuận lợi cho việc tái đàn. Ước tính tổng số lợn trong tháng tăng 12% so với cùng thời điểm năm trước; đàn bò tăng 2,5%; đàn gia cầm tăng 4,1%; đàn trâu giảm 2%.

Lâm Nghiệp:

Trong tháng Mười Một, diện tích rừng trồng mới tập trung của cả nước ước tính đạt 25,7 nghìn ha, giảm 8,2% so với cùng kỳ năm trước. Tính chung 11 tháng, diện tích rừng trồng mới tập trung ước tính đạt 223,8 nghìn ha, giảm 3,3% so với cùng kỳ năm trước; số cây lâm nghiệp trồng phân tán đạt 83,7 triệu cây, giảm 1,4%; sản lượng gỗ khai thác đạt 15,3 triệu m3, tăng 3%; sản lượng củi khai thác đạt 17,3 triệu ste, giảm 0,6%.

Diện tích rừng bị thiệt hại trong tháng Mười Một là 61,4 ha, giảm 4,5% so với cùng kỳ năm trước, trong đó diện tích rừng bị cháy là 18 ha, gấp 3 lần; diện tích rừng bị chặt, phá là 43,4 ha, giảm 25,4%. Tính chung 11 tháng năm nay, diện tích rừng bị thiệt hại là 1.418,5 ha, giảm 45,6% so với cùng kỳ năm trước, trong đó diện tích rừng bị cháy là 629 ha, giảm 67,9%; diện tích rừng bị chặt, phá là 789,5 ha, tăng 22,3%.

Thủy sản:

Sản lượng thủy sản cả nước tháng 11/2020 ước tính đạt 733,8 nghìn tấn, tăng 1,1% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, sản lượng thủy sản nuôi trồng đạt 457 nghìn tấn, tăng 2,5% so với cùng kỳ năm trước, giá cá tra nguyên liệu duy trì mức giá tốt và giá tôm thẻ chân trắng tăng mạnh phục vụ nhu cầu chế biến xuất khẩu; sản lượng thủy sản khai thác đạt 276,8 nghìn tấn, giảm 1,1%. Tính chung 11 tháng năm 2020, sản lượng thủy sản ước tính đạt 7.673,3 nghìn tấn, tăng 1,6% so với cùng kỳ năm trước, trong đó sản lượng thủy sản nuôi trồng đạt 4.158,3 nghìn tấn, tăng 1,3%; sản lượng thủy sản khai thác đạt 3.515 nghìn tấn, tăng 1,8% (sản lượng khai thác biển đạt 3.342,5 nghìn tấn, tăng 2%).

5. Sản xuất công nghiệp.

Trước tình hình dịch Covid-19 được kiểm soát tốt ở trong nước, Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam và EU (EVFTA) được thực thi đã tạo thêm động lực cho các lĩnh vực của nền kinh tế phục hồi và phát triển hoạt động trong trạng thái bình thường mới, sản xuất công nghiệp tháng 11/2020 tiếp tục khởi sắc, đặc biệt là ngành chế biến, chế tạo với mức tăng cao 11,9% so với cùng kỳ năm trước.

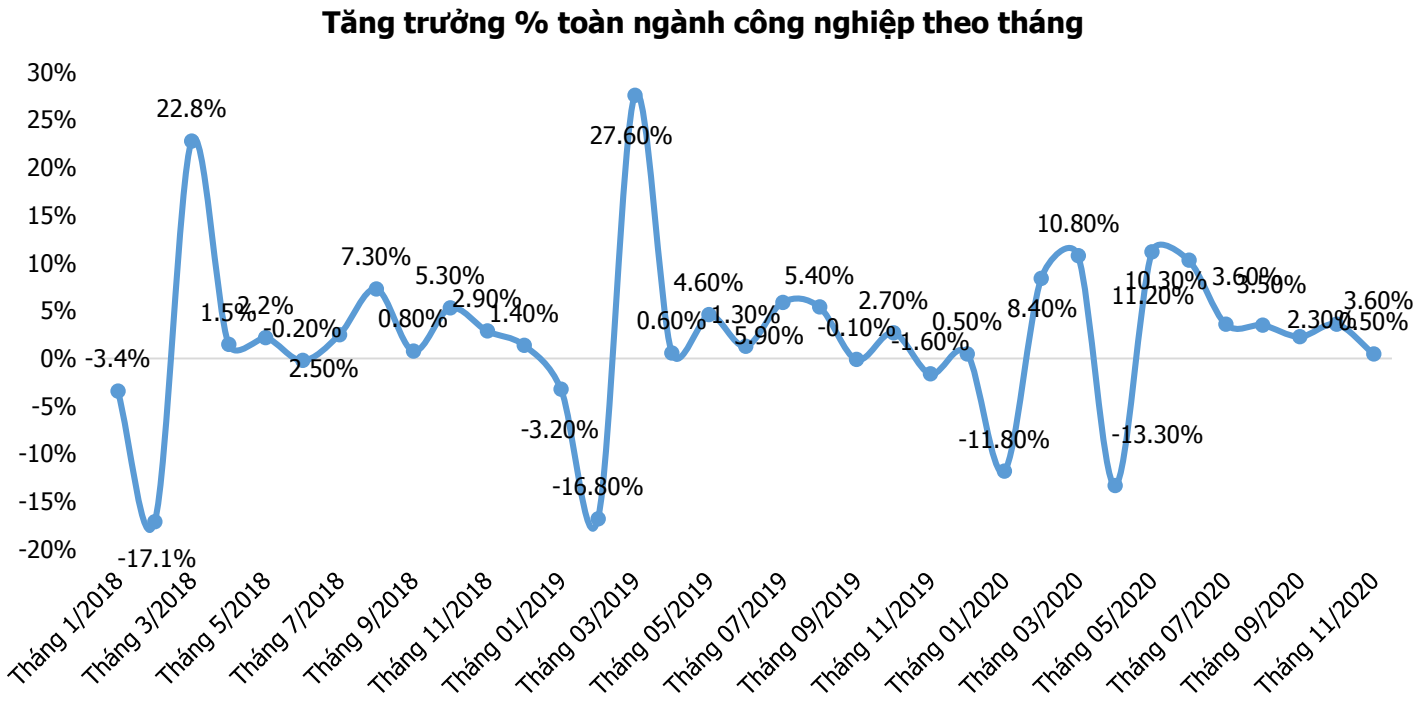

Chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp (IIP) tháng 11/2020 ước tính tăng 0,5% so với tháng trước và tăng 9,2% so với cùng kỳ năm trước, trong đó ngành khai khoáng giảm 6,2%; ngành chế biến, chế tạo tăng 11,9%; ngành sản xuất và phân phối điện tăng 4%; ngành cung cấp nước và hoạt động quản lý, xử lý rác thải, nước thải tăng 5,3%....

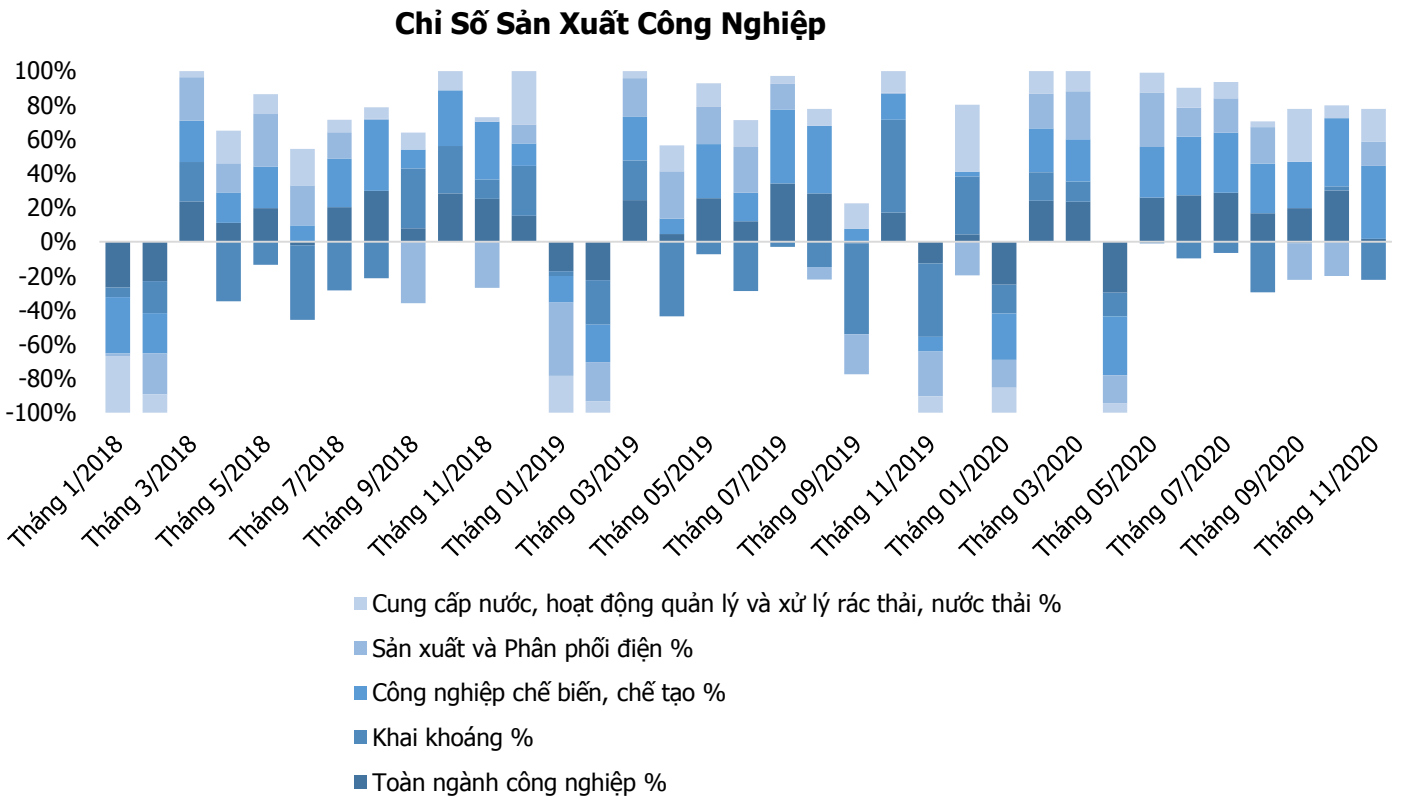

Tính chung 11 tháng năm 2020, IIP ước tính tăng 3,1% so với cùng kỳ năm trước, thấp hơn mức tăng 9,3% của cùng kỳ năm 2019. Trong đó, ngành chế biến, chế tạo tăng 4,7% (cùng kỳ năm 2019 tăng

10,6%), đóng góp 3,8 điểm phần trăm vào mức tăng chung; ngành sản xuất và phân phối điện tăng 3,2%, đóng góp 0,3 điểm phần trăm; ngành cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 4%, đóng góp 0,1 điểm phần trăm; riêng ngành khai khoáng giảm 7,1%, làm giảm 1,1 điểm phần trăm trong mức tăng chung.

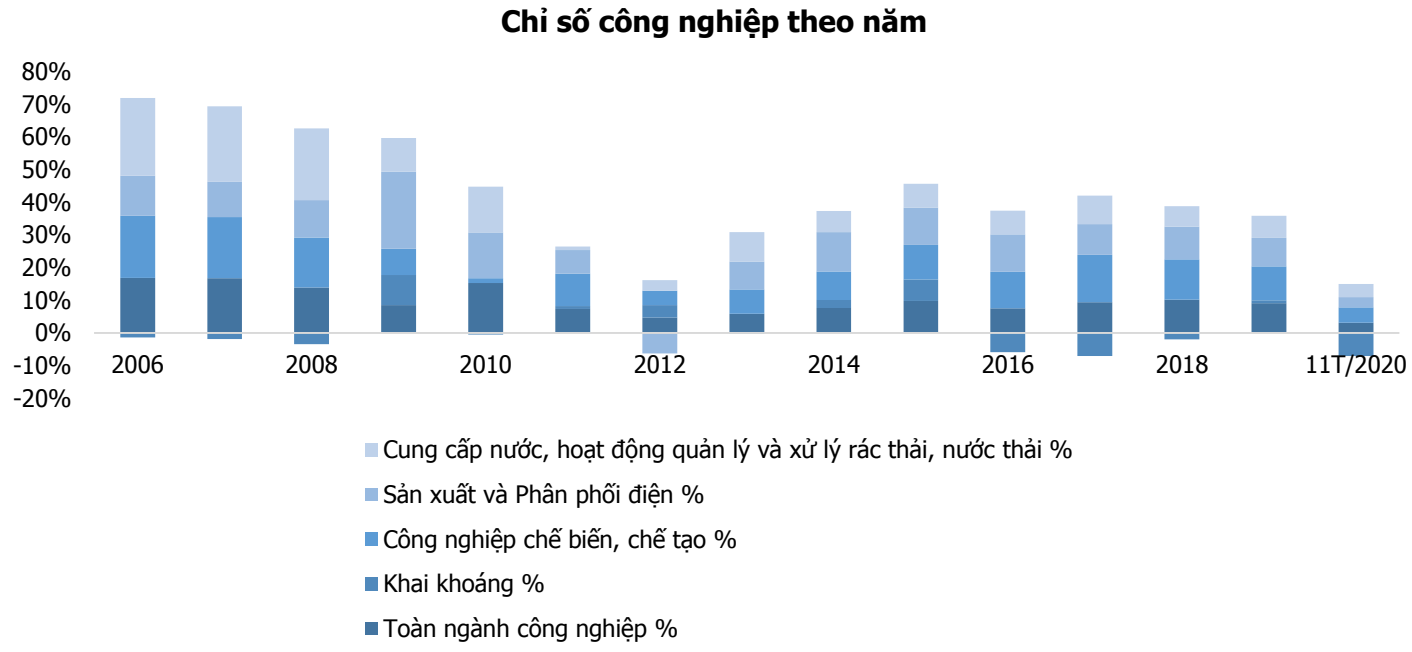

6. Bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng.

Trong tháng 11/2020, thương mại trong nước tăng 2,3% so với tháng trước và tăng 8,5% so với cùng kỳ năm trước, trong đó doanh thu bán lẻ hàng hóa đạt mức tăng cao 13,2%.

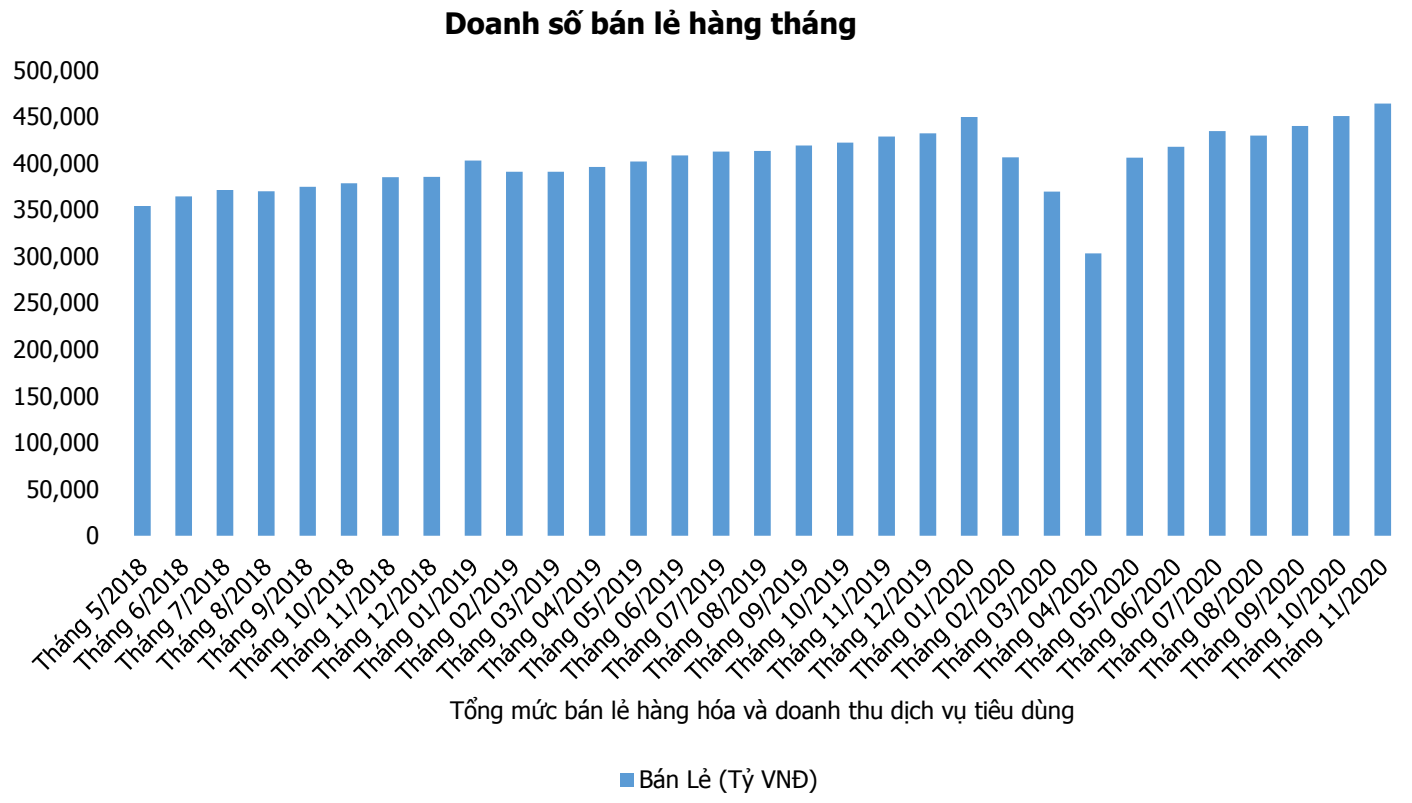

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tháng Mười Một ước tính đạt 464,4 nghìn tỷ đồng, tăng 2,3% so với tháng trước và tăng 8,5% so với cùng kỳ năm trước.

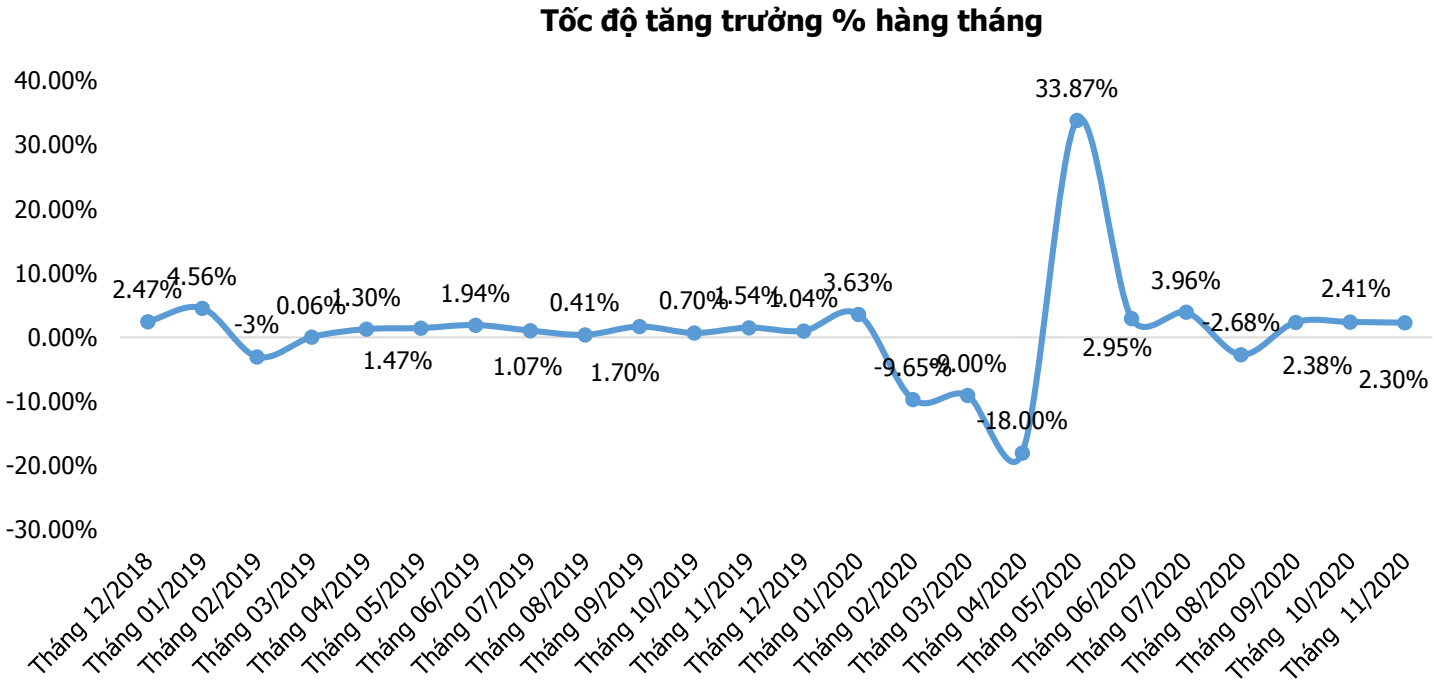

Tính chung 11 tháng năm 2020, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng đạt 4.590,7 nghìn tỷ đồng, tăng 2% so với cùng kỳ năm trước, nếu loại trừ yếu tố giá giảm 2% (cùng kỳ năm 2019 tăng 9,1%).

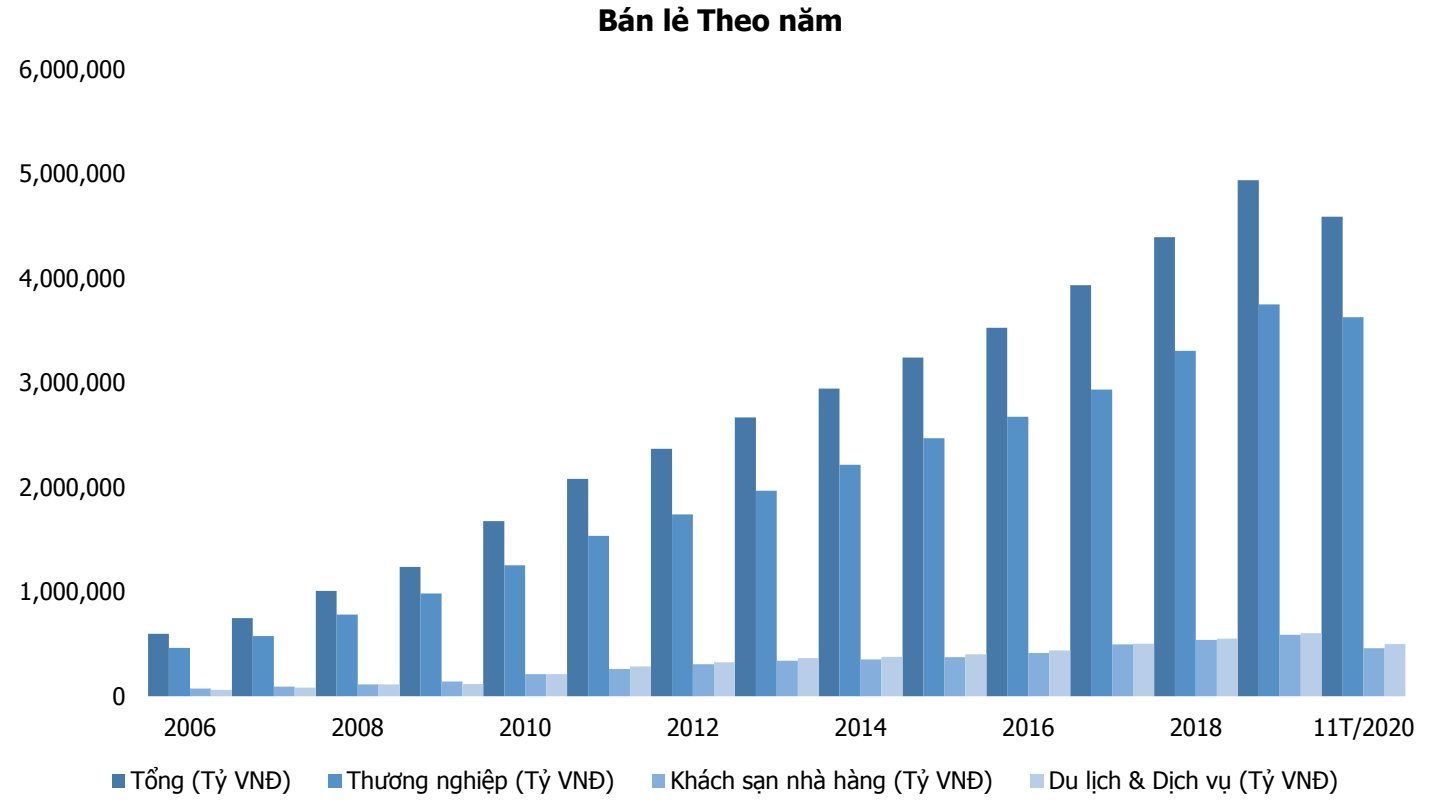

7. Xuất, nhập khẩu hàng hóa.

Trong bối cảnh dịch Covid-19 tiếp tục diễn biến phức tạp gây ảnh hưởng tiêu cực tới kinh tế thế giới nhưng hoạt động xuất nhập khẩu hàng hóa của Việt Nam 11 tháng năm nay đạt mức xuất siêu kỷ lục 20,1 tỷ USD. Tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa 11 tháng ước tính đạt 489,1 tỷ USD, tăng 3,5% so với cùng kỳ năm trước, trong đó xuất khẩu đạt 254,6 tỷ USD, tăng 5,3%; nhập khẩu đạt 234,5 tỷ USD, tăng 1,5%.

Xuất khẩu hàng hóa:

Kim ngạch xuất khẩu hàng hóa thực hiện tháng 10/2020 đạt 27.259 triệu USD, cao hơn 559 triệu USD so với số ước tính. Ước tính tháng 11/2020 kim ngạch xuất khẩu hàng hóa đạt 24,8 tỷ USD, giảm 9% so với tháng trước và tăng 8,8% so với cùng kỳ năm trước.

Tính chung 11 tháng năm 2020, kim ngạch xuất khẩu hàng hóa ước tính đạt 254,6 tỷ USD, tăng 5,3% so với cùng kỳ năm trước, trong đó khu vực kinh tế trong nước đạt 73 tỷ USD, tăng 1,6%, chiếm 28,7% tổng kim ngạch xuất khẩu; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài (kể cả dầu thô) đạt 181,6 tỷ USD, tăng 6,9%, chiếm 71,3%. Trong 11 tháng có 31 mặt hàng đạt kim ngạch xuất khẩu trên 1 tỷ USD, chiếm 92% tổng kim ngạch xuất khẩu (trong đó có 6 mặt hàng xuất khẩu trên 10 tỷ USD, chiếm 64,3%)...

Về thị trường xuất khẩu hàng hóa, Hoa Kỳ là thị trường xuất khẩu lớn nhất của Việt Nam trong 11 tháng với kim ngạch đạt 69,9 tỷ USD, tăng 25,7% so với cùng kỳ năm trước. Tiếp đến là Trung Quốc đạt 43,1 tỷ USD, tăng 16%. Thị trường EU đạt 32,2 tỷ USD, giảm 2,4%. Thị trường ASEAN đạt 20,9 tỷ USD, giảm 10,6%. Hàn Quốc đạt 17,7 tỷ USD, giảm 2,7%. Nhật Bản đạt 17,3 tỷ USD, giảm 6,5%.

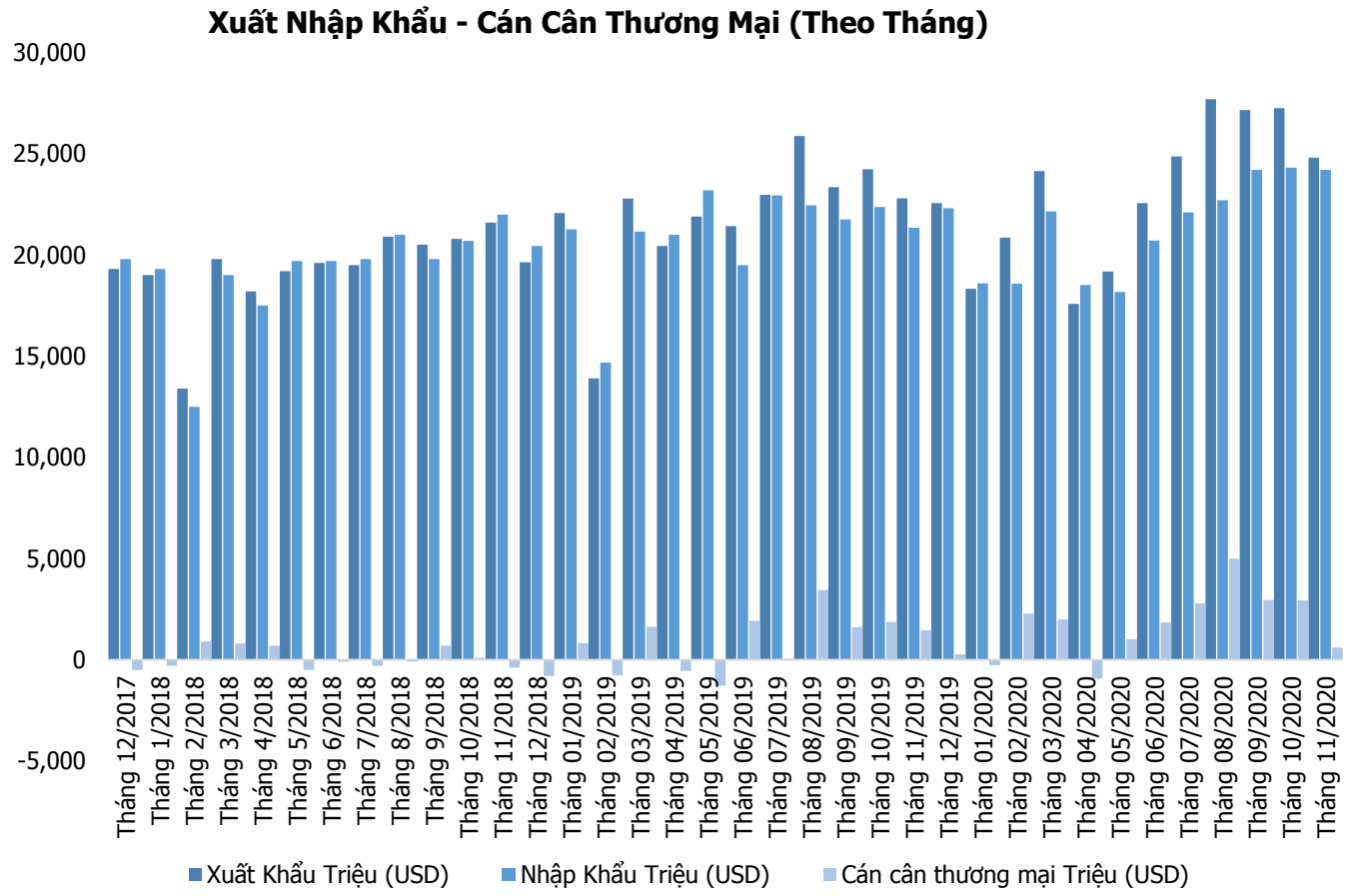

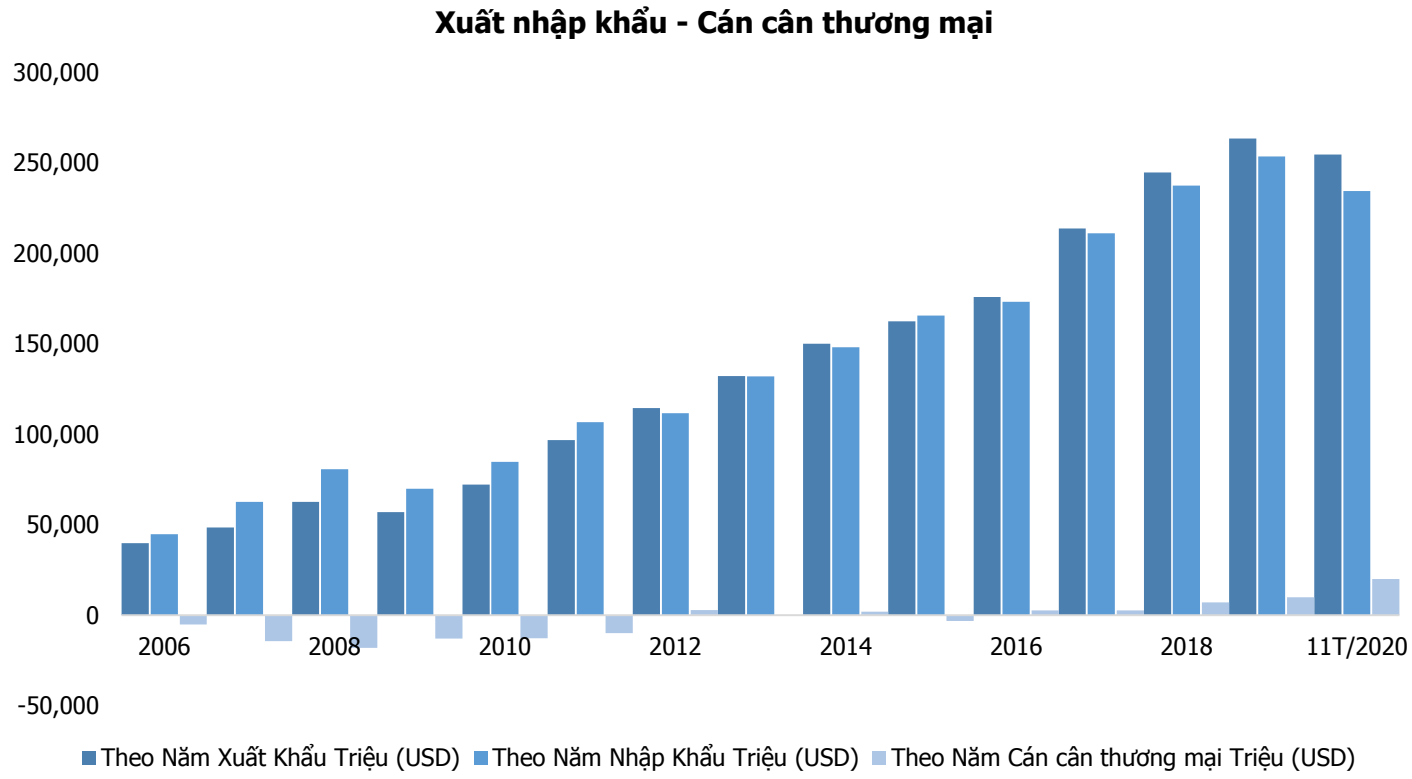

Nhập khẩu hàng hóa:

Kim ngạch nhập khẩu hàng hóa thực hiện tháng 10/2020 đạt 24.320 triệu USD, thấp hơn 180 triệu USD so với số ước tính. Ước tính tháng 11/2020 kim ngạch nhập khẩu hàng hóa đạt 24,2 tỷ USD, giảm 0,5% so với tháng trước và tăng 13,4% so với cùng kỳ năm trước.

Tính chung 11 tháng năm 2020, kim ngạch nhập khẩu hàng hóa ước tính đạt 234,5 tỷ USD, tăng 1,5% so với cùng kỳ năm trước, trong đó khu vực kinh tế trong nước đạt 85,43 tỷ USD, giảm 9,6%; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài đạt 149,07 tỷ USD, tăng 9,2%. Trong 11 tháng năm 2020 có 34 mặt hàng đạt kim ngạch nhập khẩu trên 1 tỷ USD, chiếm 89,4% tổng kim ngạch nhập khẩu (có 4 mặt hàng đạt kim ngạch trên 10 tỷ USD, chiếm 49,3%).

Về thị trường nhập khẩu hàng hóa trong 11 tháng, Trung Quốc là thị trường nhập khẩu lớn nhất của Việt Nam với kim ngạch ước tính đạt 73,9 tỷ USD, tăng 7,9% so với cùng kỳ năm trước; Hàn Quốc đạt 42 tỷ USD, giảm 2,9%; thị trường ASEAN đạt 27,3 tỷ USD, giảm 6,9%; Nhật Bản đạt 18,6 tỷ USD, tăng 4,8%; thị trường EU đạt 13,2 tỷ USD, tăng 4,3%; Hoa Kỳ đạt 12,6 tỷ USD, giảm 3,6%.

Cán cân thương mại:

Cán cân thương mại hàng hóa thực hiện tháng 10/2020 xuất siêu 2,9 tỷ USD; 10 tháng xuất siêu 19,5 tỷ USD; tháng Mười Một ước tính xuất siêu 600 triệu USD. Tính chung 11 tháng năm 2020, cán cân thương mại hàng hóa ước tính xuất siêu kỷ lục 20,1 tỷ USD (cùng kỳ năm trước xuất siêu 10,8 tỷ USD), trong đó khu vực trong nước nhập siêu 12,4 tỷ USD; khu vực đầu tư nước ngoài (kể cả dầu thô) xuất siêu 32,5 tỷ USD…

8. Đầu tư.

Các Bộ, ngành và địa phương đang tập trung thực hiện các giải pháp, tháo gỡ vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án, công trình với mục tiêu thực hiện tối đa kế hoạch vốn được giao trong năm 2020. Vốn đầu tư thực hiện từ nguồn ngân sách Nhà nước tháng Mười Một ước tính đạt 10,6% so với kế hoạch năm 2020. So với cùng kỳ năm trước, tốc độ tăng vốn đầu tư thực hiện từ nguồn ngân sách Nhà nước tháng Mười Một và 11 tháng năm nay tiếp tục đạt mức cao nhất trong giai đoạn 2011-2020.

Vốn đầu tư thực hiện từ nguồn ngân sách Nhà nước tháng 11/2020 ước tính đạt 54,5 nghìn tỷ đồng, tăng 37,1% so với cùng kỳ năm trước, bao gồm: Vốn Trung ương quản lý 11 nghìn tỷ đồng, tăng 51,3%; vốn địa phương quản lý 43,5 nghìn tỷ đồng, tăng 34%. Tính chung 11 tháng năm 2020, vốn đầu tư thực hiện từ nguồn ngân sách Nhà nước đạt 406,8 nghìn tỷ đồng, bằng 79,3% kế hoạch năm và tăng 34% so với cùng kỳ năm trước (cùng kỳ năm 2019 bằng 79,2% và tăng 7%), cụ thể: Vốn Trung ương quản lý đạt 73,1 nghìn tỷ đồng, bằng 79,5% kế hoạch năm và tăng 64,9% so với cùng kỳ năm trước; vốn địa phương quản lý đạt 333,7 nghìn tỷ đồng, bằng 79,3% và tăng 28,7%.

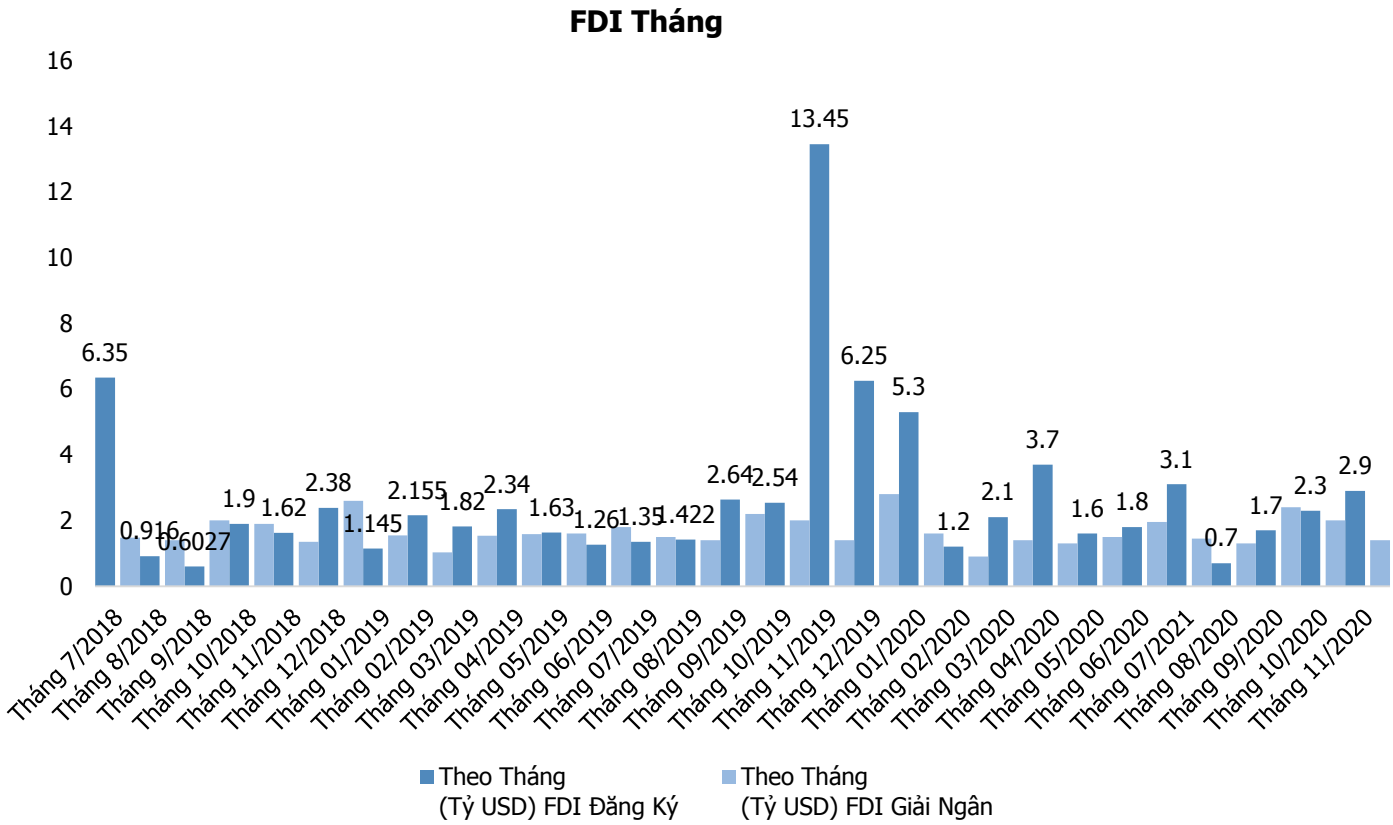

Tổng vốn đầu tư nước ngoài vào Việt Nam tính đến ngày 20/11/2020 bao gồm vốn đăng ký cấp mới, vốn đăng ký điều chỉnh và giá trị góp vốn, mua cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài đạt 26,4 tỷ USD, giảm 16,9% so với cùng kỳ năm trước. Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài thực hiện 11 tháng ước tính đạt 17,2 tỷ USD, giảm 2,4% so với cùng kỳ năm trước.

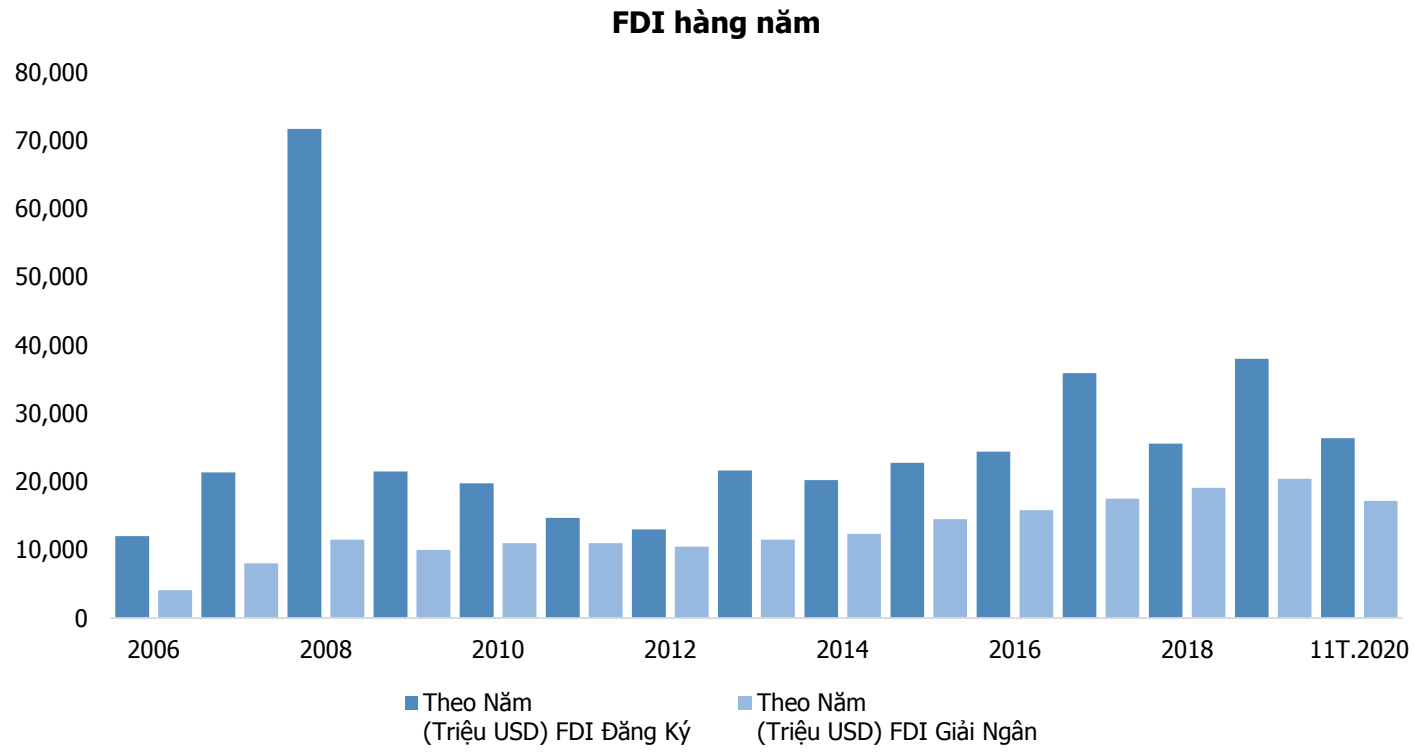

Đầu tư của Việt Nam ra nước ngoài trong 11 tháng năm 2020 có 114 dự án được cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư mới với tổng số vốn đầu tư của phía Việt Nam là 316,4 triệu USD; có 30 lượt dự án điều chỉnh vốn với số vốn tăng thêm đạt 174 triệu USD. Tính chung tổng vốn đầu tư của Việt Nam ra nước ngoài (vốn cấp mới và tăng thêm) 11 tháng đạt 490,4 triệu USD, tăng 6,9% so với cùng kỳ năm trước.

9. Tình hình đăng ký doanh nghiệp.

Số *doanh nghiệp thành lập mới tháng 11/2020 tăng 7,3% so với tháng trước và tăng 6,7% so với cùng kỳ năm 2019; số doanh nghiệp quay trở lại hoạt động tăng 5,4% và tăng 59,8%. Đặc biệt, số vốn đăng ký của doanh nghiệp thành lập mới trong tháng tăng 72% so với tháng trước và tăng 103,5% so với cùng kỳ năm 2019. Tính chung 11 tháng năm 2020, cả nước có gần 124,3 nghìn doanh nghiệp thành lập mới, giảm 1,9% so với cùng kỳ năm trước, tuy nhiên quy mô vốn đăng ký bình quân một doanh nghiệp thành lập mới tăng 21,7%..*

Trong tháng 11/2020, cả nước có gần 13,1 nghìn doanh nghiệp thành lập mới với số vốn đăng ký là 284,8 nghìn tỷ đồng và số lao động đăng ký là 119,7 nghìn lao động, tăng 7,3% về số doanh nghiệp, tăng 72% về vốn đăng ký và tăng 65,3% về số lao động so với tháng trước. Vốn đăng ký bình quân một doanh nghiệp thành lập mới trong tháng đạt 21,8 tỷ đồng, tăng 60,3% so với tháng trước và tăng 90,6% so với cùng kỳ năm 2019.....

Tính chung 11 tháng, cả nước có gần 124,3 nghìn doanh nghiệp đăng ký thành lập mới với tổng số vốn đăng ký là 1.878,9 nghìn tỷ đồng và tổng số lao động đăng ký là 970 nghìn lao động, giảm 1,9% về số doanh nghiệp, tăng 19,3% về vốn đăng ký và giảm 14,7% về số lao động so với cùng kỳ năm trước. Vốn đăng ký bình quân một doanh nghiệp thành lập mới trong 11 tháng đạt 15,1 tỷ đồng, tăng 21,7% so với cùng kỳ năm trước.

Trong 11 tháng có gần 93,5 nghìn doanh nghiệp tạm ngừng kinh doanh có thời hạn, ngừng hoạt động chờ làm thủ tục giải thể và hoàn tất thủ tục giải thể, tăng 15,6% so với cùng kỳ năm trước, bao gồm: 44,4 nghìn doanh nghiệp tạm ngừng kinh doanh có thời hạn, tăng 59,7%; 33,6 nghìn doanh nghiệp ngừng hoạt

động chờ làm thủ tục giải thể, giảm 11,7%; hơn 15,4 nghìn doanh nghiệp hoàn tất thủ tục giải thể, tăng 3,1%. Trung bình mỗi tháng có 8,5 nghìn doanh nghiệp rút lui khỏi thị trường.

10. Vận tải hành khách và hàng hóa.

Vận tải hành khách tháng Mười Một ước tính đạt 294,8 triệu lượt khách vận chuyển, tăng 2,3% so với tháng trước và luân chuyển 13,4 tỷ lượt khách.km, tăng 4,5%. Tính chung 11 tháng năm 2020, vận tải hành khách đạt 3.215,9 triệu lượt khách vận chuyển, giảm 29,7% so với cùng kỳ năm trước (cùng kỳ năm 2019 tăng 10,9%) và luân chuyển 146 tỷ lượt khách.km, giảm 35,1% (cùng kỳ năm trước tăng 10,7%).

Vận tải hàng hóa tháng 11/2020 ước tính đạt 174,6 triệu tấn hàng hóa vận chuyển, tăng 5,3% so với tháng trước và luân chuyển 30,6 tỷ tấn.km, tăng 2%. Tính chung 11 tháng, vận tải hàng hóa đạt 1.606,3 triệu tấn hàng hóa vận chuyển, giảm 6,2% so với cùng kỳ năm trước (cùng kỳ năm 2019 tăng 9,6%) và luân chuyển 304,2 tỷ tấn.km, giảm 7,9% (cùng kỳ năm trước tăng 7,7%).

11. Khách nước ngoài đến Việt Nam.

Khách quốc tế đến nước ta trong tháng 11/2020 ước tính đạt 17,7 nghìn lượt người, tăng 19,6% so với tháng trước và giảm 99% so với cùng kỳ năm trước. Tính chung 11 tháng năm 2020, khách quốc tế đến nước ta ước tính đạt 3.821 nghìn lượt người, giảm 76,6% so với cùng kỳ năm trước.

TỔNG KẾT NHỮNG TIÊU ĐIỂM ĐÁNG CHÚ Ý VỀ KINH TẾ VĨ MÔ 11 THÁNG ĐẦU NĂM 2020.

Tình hình kinh tế 11 tháng năm 2020 của Việt Nam vẫn có nhiều điểm sáng trong bối cảnh dịch covid-19 và tiếp tục có sự cải thiện hơn so với các tháng trước. Kinh tế vĩ mô ổn định, lạm phát được kiểm soát ở mức thấp; chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 11/2020 giảm 0,01% so với tháng trước. Bình quân 11 tháng năm 2020, CPI chỉ tăng 3,51% so với cùng kỳ.

Thị trường tiền tệ, tỷ giá và mặt bằng lãi suất thị trường tiếp tục ổn định. Đến ngày 24/11, tổng phương tiện thanh toán tăng 10,31% so với cuối năm 2019, huy động vốn tăng 10,65%, tín dụng đối với nền kinh tế tăng 7,93% so với cuối năm 2019.

Ở các mặt tích cực khác có thể kể đến như: Hoạt động thương mại và dịch vụ tiêu dùng tháng 11 tiếp tục xu hướng phục hồi; tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tháng 11/2020 tăng 8,5% so với cùng kỳ năm 2019; Sản xuất công nghiệp phục hồi rõ nét hơn khi việc làm lần đầu tiên tăng trong 11 tháng. Lũy kế 11 tháng, chỉ số IIP tăng 3,1% so với cùng kỳ năm trước. Thặng dư thương mại xác lập kỷ lục mới. Cán cân thương mại hàng hoá tiếp tục lập kỷ lục mới, ở mức 20,1 tỷ USD, đánh dấu tháng thứ 10 liên tiếp cán cân thương mại thặng dư, là kết quả đáng ghi nhận của hoạt động xuất khẩu Việt Nam trong bối cảnh xuất khẩu của nhiều nước tiếp tục giảm hoặc tăng trưởng chậm lại; Điểm sáng đầu tư công. Vốn thực hiện từ nguồn ngân sách Nhà nước tháng 11/2020 ước tính đạt 54,5 nghìn tỷ đồng, tăng 37,1% so với cùng kỳ năm trước. Giải ngân vốn đầu tư công được đẩy mạnh; 11 tháng năm 2020 giải ngân đạt 79,3% kế hoạch, tăng 34% so với cùng kỳ (mức tăng cao nhất trong giai đoạn 2011-2020); Số lượng doanh nghiệp thành lập mới và quay trở lại hoạt động có nhiều chuyển biến tích cực. Trong tháng 11, doanh nghiệp thành lập mới tăng 6,7% so với cùng kỳ năm 2019; số doanh nghiệp quay trở lại hoạt động tăng 59,8%; số vốn đăng ký thành lập mới tăng 103,5% so với cùng kỳ năm 2019…

Tổng kết lại, đánh giá về Việt Nam, các tổ chức quốc tế đều đưa ra những triển vọng kinh tế Việt Nam trong trung hạn và dài hạn là khá tích cực. Báo cáo của Ngân hàng Phát triển châu Á (ADB) có tựa "Nền kinh tế Việt Nam vẫn vững vàng bất chấp những thách thức do COVID-19". Báo cáo cập nhật (tháng 10/2020) của Ngân hàng thế giới (WB) cũng có cùng quan điểm trên và nhấn mạnh nhờ có nền tảng cơ bản tốt và nếu tình hình dịch bệnh COVID-19 được kiểm soát ở Việt Nam cũng như trên thế giới, kinh tế Việt Nam sẽ hồi phục vào năm 2021. Các chuyên gia kinh tế của ADB vẫn tin tưởng vào đà phục hồi của Việt Nam và đưa ra dự báo tăng trưởng kinh tế ở mức 6,3% trong năm 2021.

Cụ thể với những điểm nhấn đáng chú ý trong 11 tháng đầu năm 2020:

GDP: Tổng sản phẩm trong nước (GDP) quý III/2020 ước tính tăng 2,62% so với cùng kỳ năm trước, là mức tăng thấp nhất của quý III các năm trong giai đoạn 2011-2020. GDP 9 tháng năm 2020 tăng 2,12% (Quý I tăng 3,68%; quý II tăng 0,39%; quý III tăng 2,62%), là mức tăng thấp nhất của 9 tháng các năm trong giai đoạn 2011-2020.

CPI, lạm phát: Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 11 giảm 0,01% so với tháng trước, thì CPI bình quân 11 tháng chỉ còn tăng 3,51% so với cùng kỳ. Lạm phát cơ bản tháng 11/2020 tăng 0,03% so với tháng trước và tăng 1,61% so với cùng kỳ năm trước. Lạm phát cơ bản bình quân 11 tháng năm 2020 tăng 2,43% so với bình quân cùng kỳ năm 2019.

Tín dụng, lãi suất: Đến ngày 24/11, tổng phương tiện thanh toán tăng 10,31% so với cuối năm 2019, huy động vốn tăng 10,65%, tín dụng đối với nền kinh tế tăng 7,93% so với cuối năm 2019.

Thị trường chứng khoán: Thị trường chứng khoán diễn biến tích cực, tiếp tục tăng điểm. Chỉ số VN-INDEX đã vượt 1.000 điểm. Quy mô vốn hóa thị trường cổ phiếu đạt 4.777 nghìn tỷ đồng, tương đương 79,1% GDP, tăng 9% so với cuối năm 2019.

Chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp (IIP): Sản xuất công nghiệp phục hồi rõ nét hơn khi việc làm lần đầu tiên tăng trong 11 tháng. Lũy kế 11 tháng, chỉ số IIP tăng 3,1% so với cùng kỳ năm trước.

Cán cân thương mại: Tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa 11 tháng ước tính đạt 489,1 tỷ USD, tăng 3,5% so với cùng kỳ năm trước, trong đó xuất khẩu đạt 254,6 tỷ USD, tăng 5,3%; nhập khẩu đạt 234,5 tỷ USD, tăng 1,5%. Cán cân thương mại hàng hoá tiếp tục lập kỷ lục mới, ở mức 20,1 tỷ USD.

Vốn đầu tư: Giải ngân vốn đầu tư công được đẩy mạnh; 11 tháng năm 2020 giải ngân đạt 79,3% kế hoạch, tăng 34% so với cùng kỳ (mức tăng cao nhất trong giai đoạn 2011-2020).

Vốn FDI: Tổng vốn đầu tư nước ngoài vào Việt Nam tính đến ngày 20/11/2020 giảm 16,9% so với cùng kỳ năm trước. Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài thực hiện 11 tháng ước tính đạt 17,2 tỷ USD, giảm 2,4% so với cùng kỳ năm trước.

Chỉ số Nhà quản trị mua hàng (PMI) toàn phần lĩnh vực sản xuất Việt Nam: Chỉ số Nhà Quản trị Mua hàng (PMI) ngành sản xuất Việt Nam đã giảm nhẹ xuống dưới ngưỡng 50 điểm, còn 49,9 trong tháng 11. Theo IHS Markit, đà phục hồi của lĩnh vực sản xuất của Việt Nam trong tháng 11 đã tạm dừng do bão lũ.

Đăng ký doanh nghiệp: Trong tháng 11, doanh nghiệp thành lập mới tăng 6,7% so với cùng kỳ năm 2019; số doanh nghiệp quay trở lại hoạt động tăng 59,8%; số vốn đăng ký thành lập mới tăng 103,5% so với cùng kỳ năm 2019.

Tổng mức bán lẻ & du lịch: Hoạt động thương mại và dịch vụ tiêu dùng tháng 11 tiếp tục xu hướng phục hồi; tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tháng 11/2020 tăng 8,5% so với cùng kỳ năm 2019.

Vận tải hành khách và hàng hóa: Vận tải hành khách tháng Mười Một ước tính đạt 294,8 triệu lượt khách, tăng 2,3% so với tháng trước và luân chuyển 13,4 tỷ lượt khách.km, tăng 4,5%. Tính chung 11 tháng năm 2020, vận tải hành khách đạt 3.215,9 triệu lượt khách vận chuyển, giảm 29,7% so với cùng kỳ năm trước. Vận tải hàng hóa tháng 11/2020 ước tính đạt 174,6 triệu tấn hàng hóa, tăng 5,3% so với tháng trước và luân chuyển 30,6 tỷ tấn.km, tăng 2%. Tính chung 11 tháng, vận tải hàng hóa đạt 1.606,3 triệu tấn hàng hóa, giảm 6,2% so với cùng kỳ.

Khách quốc tế: Khách quốc tế đến nước ta trong tháng 11/2020 ước tính đạt 17,7 nghìn lượt người, tăng 19,6% so với tháng trước và giảm 99% so với cùng kỳ năm trước. Tính chung 11 tháng năm 2020, khách quốc tế đến nước ta ước tính đạt 3.821 nghìn lượt người, giảm 76,6% so với cùng kỳ năm trước.

LIÊN HỆ TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU CSI: csi.research@vncsi.com.vn

Người thực hiện: Lưu Chí Kháng
Phó Phòng Phân tích Kinh tế Vĩ mô và Thị trường Chứng khoán
Email: khanglc@vncsi.com.vn

Người thực hiện: Lê Văn Thành
Chuyên viên phân tích bộ phận Kinh tế Vĩ mô và Thị trường Chứng khoán
Email: thanhlv@vncsi.com.vn

TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU CSI
Đỗ Bảo Ngọc
Phó Tổng giám đốc & Giám đốc trung tâm nghiên cứu
Email: ngocdb@vncsi.com.vn

Bộ phận Phân tích Kinh tế Vĩ mô và Thị trường Chứng khoán

Lưu Chí Kháng
Phó Phòng Phân tích Kinh tế Vĩ mô và Thị trường Chứng khoán
Email: khanglc@vncsi.com.vn

Lê Văn Thành
Chuyên viên phân tích bộ phận Kinh tế Vĩ mô và Thị trường Chứng khoán
Email: thanhlv@vncsi.com.vn

Bộ phận Phân tích Ngành và Doanh nghiệp
Trần Vũ Phương Liên
Chuyên viên phân tích
Email: lientvp@vncsi.com.vn

Vũ Thùy Dương
Chuyên viên phân tích
Email: duongvt@vncsi.com.vn

Hệ Thống Khuyến Nghị: Hệ thống khuyến nghị của CTCP Chứng khoán Kiến Thiết Việt Nam (CSI) được xây dựng dựa trên mức chênh lệch của giá mục tiêu 12 tháng và giá cổ phiếu trên thị trường tại thời điểm đánh giá,

Xếp hạng	Khi (giá mục tiêu – giá hiện tại)/giá hiện tại
MUA	>=20%
KHẢ QUAN	Từ 10% đến 20%
PHÙ HỢP THỊ TRƯỜNG	Từ -10% đến +10%
KÉM KHẢ QUAN	Từ -10% đến - 20%
BÁN	<= -20%

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Bản quyền thuộc về Công ty Cổ phần Chứng khoán Kiến Thiết Việt Nam (CSI), Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và CSI không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng, Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của CSI, Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào, Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của CSI.

TRỤ SỞ CSI
Tầng 11 Tòa Nhà Diamond Flower, số 48 Lê Văn Lương, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Hà Nội
ĐT: + 84 24 3926 0099 Webiste: https://www.vncsi.com.vn